

Số: 16

Ngày 28/4/2025

Bản tin hàng tuần  
phát hành ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 16 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Nghị định 81/2025/NĐ-CP, thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được gia hạn đến ngày 20/11/2025 cho các kỳ tính thuế tháng 2, 3, 4, 5 và 6 năm 2025.
- Nghị định số 82/2025/NĐ-CP gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất phát sinh trong năm 2025.
- Tại Công điện số 39/CD-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động bám sát tình hình thực tế, đôn đốc, giám sát tổ chức thực hiện tốt nhất hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp cao điểm nghỉ lễ 30/4 - 1/5 và cao điểm du lịch hè 2025.
- Văn bản dự thảo: Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- Mục Giải đáp pháp luật: Mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp áp dụng từ ngày 24/4/2025.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

## VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. GIA HẠN NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI Ô TÔ SẢN XUẤT HOẶC LẮP RÁP TRONG NƯỚC

Ngày 02/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2025/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 2, 3, 4, 5 và 6 năm 2025 của ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Thời gian gia hạn từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20/11/2025.

Quy định này áp dụng với doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước. Doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Nếu người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn. Người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu

thụ đặc biệt cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp Giấy đề nghị này không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì chậm nhất là ngày 20/11/2025 phải nộp Giấy đề nghị.

Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn.

Trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thì gửi văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

### 2. GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 được được gia hạn theo Nghị định 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ.

Đối tượng được gia hạn được quy định cụ thể tại Điều 3 của Nghị định.

Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu) của doanh nghiệp, tổ chức, gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 02 đến tháng 6 năm 2025, cho trường hợp kê khai thuế theo tháng và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2025, cho trường hợp kê khai thuế theo quý. Thời gian gia hạn là 6 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 2, 3 năm 2025 và quý I năm 2025, thời gian gia hạn là 5 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 4, 5 và 6 năm 2025 và quý II năm 2025.

Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp phát sinh năm 2025 được gia hạn thời hạn nộp đến ngày 31/12/2025.

Đối với tiền thuê đất, gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2025 (số phải nộp kỳ thứ nhất năm 2025) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 6 tháng kể từ ngày 31/5/2025.

### **3. BỘ CÔNG THƯƠNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM CÁC VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM**

Đây là một trong những nội dung quan trọng được quy định tại Nghị định 86/2025/NĐ-CP ngày

11/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Theo đó, Bộ Công Thương xây dựng và vận hành hệ thống cảnh báo sớm khả năng xảy ra vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam để thông tin cho doanh nghiệp, hiệp hội ngành, nghề đề phòng, tránh và chuẩn bị ứng phó với các vụ kiện.

Nghị định 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về cách xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; căn cứ tiến hành, trình tự, thủ tục, thời hạn, nội dung, căn cứ chấm dứt điều tra vụ việc phòng vệ thương mại; áp dụng, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại; xác định trợ cấp và biện pháp chống trợ cấp; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra; xử lý biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 và thay thế cho Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

Các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, rà soát việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại được Cơ quan điều tra thông báo đã tiếp nhận

hồ sơ yêu cầu điều tra, rà soát đầy đủ và hợp lệ trước ngày 01/7/2025 thì được giải quyết theo Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

#### **4. CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ ĐẾN NĂM 2035**

Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được ban hành kèm theo Quyết định 806/QĐ-TTg ngày 22/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Chiến lược này hướng tới mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, khơi dậy sức dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Đề đạt được các mục tiêu đề ra, Chiến lược nêu rõ 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, gồm: Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí; Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả; Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp; Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài

đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí; Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí; Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược; báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược về Bộ Tài chính trước 30/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### **5. QUY CHẾ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI**

Quy chế ứng phó sự cố chất thải quy định về việc ứng phó sự cố chất thải xảy ra trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bao gồm: Chuẩn bị ứng phó sự cố; tổ chức ứng phó sự cố; cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố; cơ chế hỗ trợ ứng phó, phục hồi môi trường, sự tham gia của cộng đồng dân cư và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quy chế này được ban hành kèm theo Quyết định 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quy chế, sự cố chất thải là sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải trong quá trình phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng, tiêu hủy chất thải. Sự cố chất thải được phân cấp tương ứng với việc phân cấp sự cố môi trường.

Ứng phó sự cố chất thải phải tuân thủ các nguyên tắc nêu tại Điều 3 của Quy chế, đó là: Chủ động phòng ngừa, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải; Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó. Ứng phó sự cố chất thải được thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và ba sẵn sàng (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả); phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố chất thải. Ứng phó sự cố chất thải phải đảm bảo chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện,

thiết bị tham gia hoạt động ứng phó; bảo đảm các biện pháp an toàn cho lực lượng ứng phó và người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng từ sự cố chất thải.

Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí ứng phó sự cố chất thải, cải tạo, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố chất thải gây ra, trừ trường hợp Nhà nước chi trả.

Việc cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố phải bảo đảm đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng môi trường xung quanh; phục hồi mặt bằng cư trú, sản xuất kinh doanh, môi trường tự nhiên đối với khu vực không có hệ sinh thái được bảo tồn; khôi phục một số đặc điểm chính của hệ sinh thái đối với khu vực có hệ sinh thái được bảo tồn.

Quy chế này không điều chỉnh sự cố chất thải xảy ra trên biển. Việc ứng phó sự cố chất thải xảy ra trên biển được thực hiện theo quy định pháp luật về ứng phó sự cố hóa chất độc, ứng phó sự cố tràn dầu và các quy định của pháp luật khác có liên quan

Quyết định 11/2025/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 10/6/2025, thay thế Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**6. BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG DỊP NGHỈ LỄ 30/4-1/5/2025**

Ngày 17/4/2025, Thủ tướng Chính Phủ ban hành Công điện số 39/CĐ-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động bám sát tình hình thực tế, đôn đốc, giám sát tổ chức thực hiện tốt nhất hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch của từng bộ, ngành, địa phương trong dịp cao điểm nghỉ lễ 30/4 - 1/5 và cao điểm du lịch hè 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng rà soát kế hoạch của địa phương, bảo đảm bám sát kế hoạch và định hướng của bộ, ngành trung ương; có phân công đơn vị cụ thể thực hiện; chú trọng quản lý và kiểm soát tốt các hành vi vi phạm có tính phổ biến vào dịp nghỉ lễ, các tuyến đường, khu vực và thời điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông trên địa bàn; lồng ghép nội dung bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong công tác tổ chức các hoạt động vận tải, du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn; tổ chức trực theo chế độ 24/7 trong dịp nghỉ lễ; tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông giữa các đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

Các bộ, ngành, địa phương công bố số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, kịp thời xử lý các phản ánh của người dân trong dịp nghỉ lễ.

Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Công điện này.

## **7. THỦ TƯỚNG CHỈ ĐẠO ĐẢM BẢO KHÔNG ĐỂ THIẾU ĐIỆN TRONG MỌI TÌNH HUỐNG**

Ngày 23/4/2025, Thủ tướng Chính Phủ ký Công điện số 49/CĐ-TTg về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong thời gian cao điểm năm 2025 và thời gian tới, trong đó nhấn mạnh yêu cầu, đảm bảo không để thiếu nhiên liệu, thiếu điện trong bất cứ trường hợp nào.

Tại Công điện, Thủ tướng giao Bộ trưởng các bộ, ngành liên quan, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch và Tổng giám đốc các tập đoàn năng lượng quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát về quản lý, đôn đốc, khuyến khích vận hành các công trình điện bảo đảm cung ứng đủ điện. Trong đó, Bộ trưởng Bộ Công Thương khẩn trương tổ chức triển khai Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, kịp thời ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch, hoàn thành trước 10/5 tới. Bộ Công Thương cũng chịu trách nhiệm về bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận hành và đôn đốc triển khai các dự án nguồn điện, chuẩn bị tốt

nhất phục vụ phát điện những tháng cao điểm.

Về tiến độ các dự án điện trọng điểm, tập trung khẩn trương đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3, Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 4; hòa lưới Tổ máy số 1 dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1; đưa Tổ máy số 1 dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng vận hành trong tháng 8/2025, Tổ máy 2 vận hành vào tháng 10/ 2025; dự án Đường dây 500 kV Lào Cai - Vĩnh Yên, các công trình đường dây 500kV Hải Phòng - Thái Bình, Thanh Uyên - Lào Cai đảm bảo hoàn thành trước ngày 02/9/2025...

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo chủ các hồ chứa thủy điện tính toán, lập kế hoạch lấy nước, ưu

tiên dành nguồn nước dự phòng tối đa để phát điện. Bộ trưởng Tài chính chỉ đạo, giám sát các doanh nghiệp lớn thực hiện tốt các hợp đồng mua bán điện, cung cấp than, khí, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, vận hành ổn định và khắc phục nhanh các sự cố.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương lập kế hoạch sử dụng nước hợp lý, ưu tiên tối đa nguồn nước dự phòng, tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tại tạo, áp dụng các giải pháp thay thế chiếu sáng bằng đèn tiết kiệm điện, ứng dụng công nghệ điều khiển tự động, sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 8. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC SAU SẮP XẾP KHÔNG VƯỢT QUÁ TỔNG SỐ TRƯỚC SẮP XẾP

Ngày 15/04/2025, Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã ban hành Công văn số 03/CV-BCĐ về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND), với cơ cấu tổ chức cơ bản giữ nguyên như

hiện nay. HĐND cấp tỉnh tổ chức 3 - 4 ban chuyên môn. UBND cấp tỉnh tổ chức tối đa 14 sở (riêng Hà Nội và TP.HCM tối đa 15 sở). Chính quyền địa phương cấp xã cũng gồm HĐND và UBND, với cơ cấu tổ chức tối đa 4 phòng và tương đương.

Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cấp xã mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ; dự kiến biên chế bình quân của mỗi cấp xã khoảng 32 biên chế (không bao gồm khối đảng, đoàn thể).

Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các địa phương có trách nhiệm bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp không vượt quá tổng số trước sắp xếp. Chính phủ sẽ giao Bộ Nội vụ phối hợp xây dựng vị trí việc làm và giao biên chế cho địa phương. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố, việc sử dụng sẽ kết thúc hoạt động từ ngày 01/8/2025.

Cán bộ, công chức, viên chức khi được bố trí công tác ở đơn vị hành

chính mới sẽ tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng. Trường hợp có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc sẽ được thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành.

Các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ được sắp xếp lại để chuyển giao, thành lập mới trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp. Đối với lĩnh vực giáo dục và y tế, các trường học và trạm y tế sẽ được chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý.

## **9. KHUNG GIÁ VỀ DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH NHÀ CHUNG CƯ TẠI HÀ NỘI**

Ngày 21/4/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định 33/2025/QĐ-UBND về khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố.

Theo đó, khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư từ 700 đến 5.000 đồng/m<sup>2</sup>/tháng, đối với nhà chung cư không có thang máy; và 1.200 đến 16.500 đồng/m<sup>2</sup>/tháng, đối với nhà chung cư có thang máy.

Khung giá này không áp dụng đối với nhà chung cư cũ thuộc tài sản công mà chưa được cải tạo, xây dựng lại; nhà chung cư xã hội chỉ để học sinh, sinh viên và công nhân ở theo hình thức tập thể nhiều người trong một phòng. Khung giá này cũng không áp dụng đối với trường hợp giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư đã được thống nhất tại

Hội nghị nhà chung cư hoặc đã được thỏa thuận chung về giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trong hợp đồng mua bán, thuê, thuê mua căn hộ, phần sở hữu riêng khác trong nhà chung cư.

Các chi phí cấu thành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư và phương pháp xác định giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư được thực hiện theo Khoản 3, Điều 59 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi Cục Thuế khu vực I cùng đơn vị liên quan tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến trong việc quản lý giá dịch vụ nhà chung cư từ các đơn vị, cá nhân; tổ chức xây dựng giá dịch vụ nhà chung cư khi có biến động giá vật tư, nhiên liệu và chính sách tiền lương, xây dựng điều chỉnh khung giá dịch vụ nhà chung cư phù hợp với tình hình thực tế để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### 1. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC

Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, thay thế Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung quy định về các vấn đề chưa có quy định để điều chỉnh, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn khi triển khai thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tăng cường phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy nhanh việc xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy

của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, liên thông trong hệ thống pháp luật.

Dự thảo Nghị định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp gồm diện tích làm việc của các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng.

Về diện tích làm việc của các chức danh, Dự thảo điều chỉnh tăng thêm diện tích làm việc tối đa của các chức danh so với quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP; đồng thời bổ sung và điều chỉnh nhóm các chức danh cho phù hợp với Kết luận 35-KL/TW

ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở.

Về diện tích sử dụng chung, dự thảo Nghị định quy định theo hướng liệt kê diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan tổ chức, đơn vị, đồng thời giao cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, bố trí sử dụng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung cho từng cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khu đất xây dựng và quy hoạch tổng mặt bằng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Diện tích sử dụng chung không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường, hộp kỹ thuật, cầu thang và thang máy, sảnh và hành lang, diện tích nhà để xe; các phần diện tích này thực hiện theo theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

## **2. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương có liên quan đối với dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Theo Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, thì cần thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó hợp nhất một số bộ, tỉnh;

thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện)... Vì vậy, mô hình các cơ quan cũng như chức danh, chức vụ trong tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị có thay đổi so với trước đây và quy định tại Kết luận 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị. Do đó, hệ thống tiêu chuẩn, định mức hiện hành theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP có các nội dung không phù hợp với tổ chức bộ máy và chức danh, chức vụ sau khi thực hiện sắp xếp lại, tinh gọn. Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thay thế Nghị định số 72/2023/NĐ-CP là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Theo dự thảo, Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; thuê dịch vụ xe ô tô và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, gồm xe ô tô phục vụ công tác các chức danh; xe ô tô phục vụ công tác chung; xe ô tô chuyên dùng; xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô

chức danh, Dự thảo kế thừa các quy định về mức giá, chế độ sử dụng; và hoàn thiện hệ thống chức danh theo hướng lược bỏ một số chức danh không còn trong hệ thống chức danh, chức vụ và bổ sung cụm từ “các chức danh, chức vụ tương đương” tại mỗi nhóm chức danh để bao quát các chức danh chưa được liệt kê cụ thể.

Về đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, Dự thảo kế thừa các chức danh quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; bỏ quy định liên quan đến chức danh Phó Tổng cục trưởng và tương đương, chức danh cấp huyện và bổ sung chức danh cấp xã.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Mức phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp?

**Trả lời:** Ngày 24/4/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 16/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Theo khoản 1, Điều 4 Thông tư này, phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp là 200.000đ/lần/người. Đối với học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sỹ), mức phí là 100.000đ/lần/người.

**2. Hỏi:** Mức phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với trường hợp nộp hồ sơ qua ứng dụng VNeID?

**Trả lời:** Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 16/2025/TT-BTC quy định mức phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với trường hợp nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo hình thức trực tuyến (bao gồm cả qua ứng dụng VNeID) như sau:

- Từ 24/4/2025 đến hết 31/12/2025: mức phí là 170.000đ/lần/người. Đối với học

sinh từ đủ 16 tuổi trở lên, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sỹ), mức phí là 80.000đ/lần/người.

- Từ 01/01/2026 trở đi, áp dụng mức thu phí như mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo hình thức trực tiếp.

**3. Hỏi:** Các trường hợp được miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp?

**Trả lời:** Các đối tượng được miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được quy định tại Điều 5, Thông tư số 16/2025/TT-BTC, gồm:

- Trẻ em theo quy định tại Luật Trẻ em.

- Người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi.

- Người khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật.

- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật về chuẩn nghèo.

- Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã

an toàn khu theo quy định của pháp luật.

**4. Hỏi:** Trường hợp đề nghị cấp 3 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu thì mức phí được tính như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 4, Thông tư số 16/2025/TT-BTC, trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu./.